

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 13/2021/HSST
Ngày 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lù Văn Lả
2. Ông Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông -
Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 06/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-HS ngày 14/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn B. Tên gọi khác; Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1993. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Cà Văn X sinh năm 1972 (đã chết), con bà: Cà Thị N, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác; Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1991. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 6/12.

Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1964, con bà: Lò Thị H, sinh năm 1973. Bị cáo có vợ Quàng Thị C, sinh năm 1995 đã ly hôn năm 2017, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lò Văn P. Tên gọi khác; Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1977. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/12.

Con ông: Lò Văn L, sinh năm 1948, con bà: Lò Thị Ú (đã chết). Bị cáo có vợ Tòng Thị H, sinh năm 1984 đã ly hôn năm 2018, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Cà Thị N sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản S, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Văn Bình và Lò Văn T, Lò Văn P là những người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và nghiện chất ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2021, Cà Văn B mang theo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 038.61 từ nhà ở bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng, trên đường đi đến khu vực ngã ba thuộc bản S, xã S, Bình gặp và rủ Lò Văn T cùng đi lên khu vực bản P, xã N, huyện Đ để mua Heroine cùng nhau sử dụng. T đồng ý rồi ngồi sau xe, B điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đầu cầu bản P, xã N, huyện Đ thì dừng xe lại và bảo T đứng đợi, rồi một mình đi bộ đến nhà Lò Văn P, sinh năm 1977 cách đó khoảng 20m. Tại cổng nhà P, B lấy ra một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đưa cho P và nhờ P đi mua hộ ma túy, P nhận tiền B đưa và bảo B ra cầu bản P đợi. Sau đó P một mình đi bộ đến bản X, xã T, huyện Đ, hỏi mua được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh và 01 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, với giá 200.000 đồng của một người đàn ông đang đứng ở ngoài đường tự giới thiệu tên T (không biết địa chỉ và tuổi), mua bán xong P cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà P mở gói Heroine ra dùng tay chia thành 02 gói (trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu xanh và 01 gói được gói bằng nilon màu hồng) sau đó P cất giấu 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh và một viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng vào trong túi quần bên phải đang mặc, gói Heroine còn lại P cầm ra chỗ B đang đứng đợi ở cầu. Khoảng 22 giờ cùng ngày P đi đến cầu B đưa cho Bình gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn hơi lửa hàn kín, B nhận gói Heroine đưa lại cho Lò Văn T, T cầm gói Heroine ở tay phải rồi ngồi sau xe mô tô do B điều khiển đi về. Hồi 22 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2021, khi Bình điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì tổ công tác Công an xã N, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay phải T 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được xoắn hơi lửa hàn kín có tổng khối lượng 0,79 gam. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát 27B1-038.61.

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, căn cứ lời khai của Cà Văn B và Lò Văn T cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lò Văn P qua khám xét

phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của P đang mặc 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,37 gam và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có 01 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1 gam. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn P

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/6/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Cà Văn B, Lò Văn T có khối lượng là 0,79 gam, trích 0,08 gam gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/6/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn P có khối lượng là 0,37 gam, trích 0,08 gam gửi giám định.

01 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,1 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 776/GĐ-PC09 ngày 08/7/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn B, Lò Văn T là chất ma túy loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 780/GĐ-PC09 ngày 08/7/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKSDB ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251/BLHS.

Truy tố bị cáo Cà Văn B, Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251/ BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 33 đến 36 tháng tù.

Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Cà Văn B, Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17; Điều 58; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Cà Văn B và Lò Văn T; Xử phạt bị cáo Cà Văn B từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lò Văn T. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho bị cáo Cà Văn B. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T, Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của ba bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn B và Lò Văn T thấy rằng:

Hồi 22 giờ 10 phút, ngày 28/6/2021, tại khu vực thôn S, xã N, huyện Đ Cà Văn B điều khiển xe mô tô BKS 27B1-03861 chở Lò Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,79 gam Heroine mục đích để B và T cùng nhau sử dụng. Nguồn gốc 0,79 gam Heroine T cất giấu là do trước đó vào khoảng 21 giờ cùng ngày Bình từ nhà cầm theo 200.000đ điều khiển xe máy từ nhà ở bản S qua ngã ba bản S gặp Lò Văn T nên rủ T cùng đi tìm mua ma túy, khi đến khu vực đầu cầu bản P, xã N, huyện Đ, Cà Văn B mua được của Lò Văn P 01 gói heroine với giá 200.000 đồng rồi đưa cho T cầm.

Bị cáo Cà Văn B là người khởi xướng, rủ Lò Văn T cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, B trực tiếp bỏ tiền và thực hiện việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy; Lò Văn T ngồi sau xe và cầm gói ma túy hai bị cáo cùng đồng ý mua về sử dụng. Như vậy, các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án đồng phạm giản đơn và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,79 gam Heroine. Hành vi của bị cáo B, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn P thấy rằng: Lò Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã bán ma túy cho Cà Văn B cụ thể vào ngày 28/6/2021 P cầm 200.000đ của B đưa cho và đi bộ đến bản X, xã T, huyện Đ mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên T không biết tuổi và địa chỉ 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh và 01 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/6/2021 P đã bán cho Cà Văn B ở bản S, xã S 01 gói heroine với giá 200.000đ. Số heroine và 01 viên Methamphetamine thu giữ qua khám xét trên người bị cáo có khối lượng 0,37 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine.

Ngoài ra bị cáo Lò Văn P còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã cất giấu và bán cho Cà Văn B tổng số là 1,26 gam.

Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi đi mua heroine, về cất giấu với mục đích vừa sử dụng và để bán lẻ kiếm lời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn 02 xã S, N nói riêng và huyện Đ nói chung. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành

vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì hám lời bị cáo Phương vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán còn bị cáo B và T vì nhu cầu của bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cho thấy: Các bị cáo B và T sinh ra và lớn lên tại xã S, bị cáo P sinh ra tại xã N, huyện Đ, bản thân bị cáo Bình học hết lớp 9/12, bị cáo T học hết lớp 6/12, bị cáo P học hết lớp 7/12. Bị cáo P và T có vợ và đều ly hôn, bị cáo B chưa kết hôn.

Cả 3 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Bình sử dụng ma túy từ năm 2017, bị cáo Tâm sử dụng ma túy từ năm 2012, bị cáo P sử dụng ma túy từ năm 2018.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo T có bố đẻ ông Lò Văn D được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện VKS đối với bị cáo B và T là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Xét đề nghị của VKS đối với bị cáo P là cao cho nên HĐXX cần xét giảm một phần hình phạt cho phù hợp với hành vi của bị cáo.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế cả 3 bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy gia đình bị cáo Bình thuộc hộ cận nghèo (tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp được sổ hộ cận nghèo). Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

Đối với người đàn ông có tên là T đã bán ma túy cho bị cáo P do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đủ cơ sở làm rõ do vậy HĐXX không xem xét.

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 và khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 ; Điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,79 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại là vật chứng của Cà Văn B, Lò Văn T.

Tịch thu để tiêu hủy 0,37 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại. Đối với 0,1 Methamphetamine gam đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại, nên không đề cập xử lý là vật chứng của Lò Văn P.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 038.61 mà bị cáo Bình sử dụng để đi mua ma túy cùng bị cáo T là xe của bà Cà Thị N (mẹ đẻ B), bà N không biết B sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của chị N nên HĐXX cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là Cà Thị N. Các bản khai chị Nguyễn cũng thừa nhận xe đăng ký tên Cà Văn X do vợ chồng chị mua năm 2011 với giá 18.000.000đ. HĐXX chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T, Lò Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Cà Văn B được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Cà Văn B;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Lò Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Lò Văn Phương.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn B, Lò Văn T đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lò Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/6/2021).

Xử phạt bị cáo Cà Văn B 19 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/6/2021).

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/6/2021).

3. Vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 và khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2; Điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,79 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại. Vật chứng thu giữ của Cà Văn B, Lò Văn T.

Tịch thu để tiêu hủy 0,37 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại. Vật chứng thu giữ của Lò Văn P.

Trả lại cho bà Cà Thị N sinh năm 1973. Trú tại bản S, xã S, huyện Điện B 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 038.61 nhãn hiệu HONDA. Loại xe WAVE Màu sơn: Đỏ - Đen. Số khung: RLHHC1202BY007968. Số máy: HC12E-2807989. Xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 04/10/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T, Lò Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Cà Văn B được miễn toàn bộ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/10/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N có mặt tại tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh - VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên